



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA CNTT

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Tên học phần: Lập trình web 1

Lớp học phần: ITS327 192 D01

Thời gian làm bài: 60 phút

Nội dung đề thi:

Câu 1: (0.25 điểm)

Phát biểu nào sau đây không đúng về Web Server?

- A. Là một ứng dụng dùng để đảm trách việc giao tiếp với các trình duyệt. Nhận các yêu cầu từ phía trình khách (Client), xử lý và trả lời các yêu cầu đó.
- B. Để tạo sự liên kết giữa Web Server và CSDL lưu trữ trên Server cần phải có một ngôn ngữ lập trình. Chẳng hạn như: asp, php, jsp... thuộc lớp ngôn ngữ lập trình MiddleWare.
- C. Có thể lắng nghe trên nhiều cổng (port) khác nhau cùng một lúc.
- D. Có nhiều Web Server hiện nay, nhưng phổ biến sử dụng là: Apache và IIS (Internet Information Server).

Câu 2: (0.25 điểm)

Cú pháp đầy đủ của một URL (Uniform Resource Locator) là:

- A. scheme://<host>[:port][<path>[?<querystring>]]
- B. scheme://<host>[<path>[?<querystring>]]
- C. scheme: <host>[:port][<path>]
- D. scheme: <host>[:port][<path> <?> <querystring>]

Câu 3: (0.25 điểm)

Theo như URL dưới đây thì giá trị nào được gọi là querystring?

https://www.bookstore.com?cat=book

- A. https
- B. www
- C. www.bookstore.com
- D. cat=book

Câu 4: (0.25 điểm)

Thành phần host trong URL chính là:

- A. Tên miền (domain)
- B. Địa chỉ IP của Web Server
- C. Đường dẫn tới tài nguyên ở trên Web Server
- D. Câu A, B đúng

Câu 5: (0.25 điểm)

URL được viết tắt bởi từ nào sau đây?

- A. Unique Resource Location
- B. Uniform Resource Location
- C. Uniform Resource Locator
- D. Unique Resource Locator

Câu 6: (0.25 điểm)

Giao thức nào sau đây giúp truyền tải siêu văn bản?

- A. FTP
- B. SMTP
- C. HTTP
- D. POP3

Câu 7: (0.25 điểm)

Ngôn ngữ nào dưới đây là ngôn ngữ phía back-end?

- A. Javascript, Vbscript
- B. HTML, CSS
- C. PHP, Javascript
- D. PHP, ASP.NET

Câu 8 (0.25 điểm)

Trong mô hình trình khách – trình chủ (client – server), trình duyệt đóng vai trò là?

- A. Trình khách
- B. Trình chủ
- C. Cả hai câu A, B đều đúng
- D. Cả hai câu A, B đều sai

Câu 9 (0.25 điểm)

Giá trị của thuộc tính “Status code” trong đối tượng HTTP Response là 404 có ý nghĩa gì?

- A. Không tìm thấy tập tin (file) yêu cầu.
- B. Thực hiện truy vấn tập tin yêu cầu thành công
- C. Web server đang trong quá trình xử lý yêu cầu
- D. Cả ba câu trên đều sai

Câu 10 (0.25 điểm)

Phát biểu nào dưới đây là đúng với website động?

- A. Trình khách gửi yêu cầu truy cập tập tin có đường dẫn cố định, không được thay đổi
- B. Trình khách gửi yêu cầu truy cập đến một tập tin mà tập tin đó phải được xử lý bởi ngôn ngữ lập trình web (back-end)
- C. Trình chủ hồi đáp (response) về cho trình khách một tập tin thuần văn bản
- D. Trình chủ hồi đáp (response) về cho trình khách dữ liệu thuần văn bản

Câu 11 (0.25 điểm)

Giá trị của thuộc tính “Status code” trong đối tượng HTTP Response là 200 có ý nghĩa gì?

- A. Trình chủ hồi đáp (response) thành công
- B. Không tìm thấy tập tin (file) yêu cầu
- C. Web server đang trong quá trình xử lý yêu cầu
- D. Tất cả đều sai

Câu 12 (0.25 điểm)

Sau 2 câu lệnh dưới đây thì giá trị biến \$x và \$y là bao nhiêu?

\$x = 10;

\$y = 2 + \$x++;

- A. \$x là 10; \$y là 13
- B. \$x là 11; \$y là 12
- C. \$x là 10; \$y là 13
- D. \$x là 11; \$y là 13

Câu 13 (0.25 điểm)

Kí tự nào sau đây để kết thúc một câu lệnh trong PHP?

- A. . (dấu chấm)
- B. : (dấu hai chấm)
- C. ; (dấu chấm phẩy)
- D. Không có đáp án nào đúng

Câu 14 (0.25 điểm)

Tên biến nào dưới đây không hợp lệ?

- A. \$my-var
- B. \$my_var
- C. \$myVar
- D. \$mylvar